

CÁC YẾU TỐ ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

Lê Cẩm

I. Khái niệm và phân loại các yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống tư pháp hình sự chính là những vấn đề mà từ trước đến nay vẫn chưa được soạn thảo về mặt lý luận để hiểu một cách đầy đủ và sâu sắc trong các chuyên ngành khoa học pháp lý (KHPL) về tư pháp nói chung và về tư pháp hình sự (TPHS) nói riêng ở Việt Nam. Vì vậy, theo quan điểm của chúng tôi, trước khi bắt tay vào phân tích nội hàm của các yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS dưới đây chúng ta cần phải lần lượt nghiên cứu 1) *khái niệm* yếu tố đảm bảo và, 2) *phân loại* các yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS.

1. *Khái niệm yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS.* Trên cơ sở phân tích thực tiễn tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp (nói chung) và hệ thống TPHS (nói riêng) ở các NNPQ trên thế giới và ở Việt Nam (đặc biệt là trong những năm cuối thế kỷ XX-đầu thế kỷ XXI này), theo quan điểm của chúng tôi khái niệm đang nghiên cứu có thể được định nghĩa như sau: *Yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS trong NNPQ là một bộ phận cấu thành mà tổng thể chúng (các yếu tố đảm bảo đó) giúp cho hệ thống TPHS của đất nước có thể thực hiện tốt các chức năng tương ứng bằng việc áp dụng các quy định của pháp luật về đấu tranh chống tội phạm (ĐTCTP) để đạt được hiệu quả cao trong hoạt động xét xử và đưa ra các phán quyết đối với những vụ án hình sự nhằm giải quyết vấn đề TNHS của người phạm tội một cách công minh, có căn cứ và đúng pháp luật, bảo vệ chế độ hiến định, nhân thân, các quyền và tự do của con người*

và của công dân, cũng như hòa bình và an ninh của nhân loại, hỗ trợ cho cuộc đấu tranh phòng và chống các tội phạm, cải tạo giáo dục tốt những người bị kết án và tái hòa nhập họ trở về với cuộc sống của cộng đồng, góp phần đưa các nguyên tắc được thừa nhận chung của NNPQ vào đời sống thực tế.

2. *Phân loại các yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống tư pháp hình sự.* Như vậy, từ khái niệm đã nêu trên đây, đồng thời xuất phát từ thực tiễn tổ chức và hoạt động của hệ thống TPHS ở các NNPQ trên thế giới và ở Việt Nam (đặc biệt là trong những năm cuối thế kỷ XX-đầu thế kỷ XXI này) chúng ta có thể nhận thấy rằng, để cho hệ thống TPHS của một quốc gia đạt được hiệu quả cao trong ĐTCTP, thì cần phải có rất nhiều yếu tố đảm bảo cho hoạt động của nó. Chẳng hạn, đó là các yếu tố đảm bảo có tính chất gián tiếp như: hệ thống chính trị, hệ thống kinh tế, hệ thống pháp luật (nói chung), các chính sách về xã hội, đường lối đối ngoại, các điều kiện về ứng dụng khoa học-kỹ thuật-công nghệ tiên tiến, v.v. Tuy nhiên, trong phạm vi một bài báo khoa học đăng trên tạp chí chúng ta chỉ có thể nghiên cứu các yếu tố đảm bảo nào có tính chất trực tiếp và liên quan thiết thực nhất đến hoạt động của hệ thống TPHS. Chính vì vậy, theo quan điểm của chúng tôi đó có thể chỉ ra năm yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS sau đây: 1) Thực tiễn sáng tạo pháp luật (SIPL) về ĐTCTP; 2) Thực tiễn áp dụng pháp luật (ADPL) về ĐTCTP; 3) Các quy định của pháp luật (thực định) về ĐTCTP; 4) Các chuyên ngành KHPL về ĐTCTP và; 5) *Đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực ĐTCTP của các cơ quan lập pháp, hành pháp (bảo vệ pháp luật - BVPL) và tư pháp (Tòa án).*

3. Như vậy, để thấy rõ bản chất của năm yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống

* TSKH. PGS. Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội

TPHS này, chúng ta sẽ lần lượt phân tích nội hàm của các yếu tố đảm bảo đã được phân loại trên theo hệ thống ba nhóm vấn đề sau: 1) Phương pháp tiếp cận vấn đề; 2) Khái niệm và chức năng của yếu tố đảm bảo; 3) Định hướng chung nhằm nâng cao hiệu quả của yếu tố đảm bảo tương ứng.

II. Thực tiễn sáng tạo pháp luật về đấu tranh chống tội phạm

1. *Phương pháp tiếp cận vấn đề.* Khi nghiên cứu nội hàm của thực tiễn STPL về ĐTCTP với tư cách là một yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS trong NNPQ, chúng ta cần có nhận thức khoa học đúng đắn về phương pháp tiếp cận vấn đề dưới hai góc độ sau đây.

Thứ nhất, cần phải xem xét yếu tố đảm bảo này với tư cách là một lĩnh vực của hoạt động STPL nói chung thuộc nhánh quyền lập pháp. Dưới góc độ này, thực tiễn STPL về ĐTCTP đóng vai trò là một yếu tố đảm bảo rất quan trọng cho hoạt động của hệ thống TPHS vì nó chính là hoạt động lập pháp trong lĩnh vực TPHS, tức là soạn thảo và ban hành các văn bản pháp luật (VBPL) về hình sự, tố tụng hình sự (TTHS), thi hành án hình sự (THAHS) và trong một số trường hợp cả một số VBPL khác có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hệ thống TPHS (như: tổ chức các Cơ quan điều tra hình sự, tổ chức các hoạt động đảm bảo cho quá trình điều tra sơ bộ truy nã kẻ phạm tội, kiểm tra tin nhắn, điện thoại, thư tín của công dân, tổ chức Viện công tố, tổ chức Tòa án, v.v).

Thứ hai, cần phải xem xét yếu tố đảm bảo này với tư cách là một dạng của thực tiễn pháp lý trong lĩnh vực TPHS. Dưới góc độ này, thực tiễn sáng tạo PL về ĐTCTP đóng vai trò là một yếu tố đảm bảo rất quan trọng cho hoạt động của hệ thống TPHS vì nó chính là sự giải thích pháp luật trong lĩnh vực TPHS (cần lưu ý là ở đây chỉ đề cập sự giải thích pháp luật của cơ quan lập pháp), tức là sự giải thích các VBPL về hình sự, TTHS, THAHS và trong một số trường hợp cả VBPL khác có liên quan đến hoạt động

TPHS (như: tổ chức các Cơ quan điều tra hình sự, tổ chức các hoạt động đảm bảo cho quá trình điều tra sơ bộ truy nã kẻ phạm tội, kiểm tra tin nhắn, điện thoại, thư tín của công dân, tổ chức Viện công tố, tổ chức Tòa án, v.v) khi giữa các cơ quan bảo vệ PL và xét xử ở TW có cách hiểu khác nhau về cùng một VBPL do cơ quan lập pháp ban hành.

2. *Khái niệm và chức năng của thực tiễn STPL về ĐTCTP.* Từ hai phương pháp tiếp cận vấn đề đã nêu trên đây và phân tích hoạt động STPL trong lĩnh vực TPHS ở một số NNPQ là các nước văn minh và phát triển cao trên thế giới¹ cho phép đưa ra khái niệm đang nghiên cứu như sau: *Thực tiễn STPL về*

¹ Xem: Chẳng hạn như, Củng cố pháp chế và đấu tranh chống tội phạm trong điều kiện hình thành nhà nước pháp quyền. Viện Nhà nước và pháp luật thuộc Viện HLKH Liên xô xuất bản. Maxcova, 1990 (tiếng Nga); Tư pháp hình sự: Những khía cạnh hợp tác quốc tế. Dự án nghiên cứu khoa học quốc tế (Bài đề dẫn của GS. TSKH luật Xavitxki V.M.). Maxcova, 1995 (tiếng Nga); Các nghiên cứu tội phạm học trên thế giới. Viện NCKH những vấn đề củng cố pháp chế và trật tự pháp luật thuộc Viện Tổng kiểm sát Liên bang Nga xuất bản. Maxcova, 1995 (tiếng Nga); Gutxenkô K.Ph, Kôvalev M.A. Các cơ quan bảo vệ pháp luật. NXB Bec. Maxcova, 1995 (tiếng Nga); Xavitxki V.M. Tổ chức quyền tư pháp ở Liên Bang Nga. NXB Bec. Maxcova, 1996 (tiếng Nga); Insakov X.M. Tội phạm học nước ngoài. Maxcova, 1997 (tiếng Nga); Tkarevski Iu.M. Hệ thống tiến bộ của việc thi hành hình phạt. NXB "Zertxalô". Maxcova, 1997 (tiếng Nga); Krulova N.E, Xerebrennikova A.V. Luật hình sự của các nước ngoài đương đại (Anh quốc, Hoa Kỳ, Pháp, Đức). NXB "Zertxalô". Maxcova, 1997 (tiếng Nga); Lukasuk I.I., Haumov A.V. Dân độ các bị cáo và những người bị kết án trong luật hình sự quốc tế. NXB Pháp lý Nga. Maxcova, 1998 (tiếng Nga); Chỉ dẫn về công tác công tố. Hiệp hội Công tố viên quốc tế (Tài liệu tham khảo do Th.S. Dương Văn Hậu dịch). Viện KSNDTC xuất bản. Hà Nội, 2000; Xét xử hình sự tại Hoa Kỳ. Tạp chí điện tử của Bộ ngoại giao Hoa Kỳ. Tháng 7/2001, Tập 6, số 1; Milintruk V.V. Chế định tương trợ tư pháp đối với các vụ án hình sự. NXB "Thông tin sách pháp lý". Maxcova, 2001 (tiếng Nga); Luật hình sự trong thế kỷ XXI. Các tư liệu của Hội thảo khoa học quốc tế tổ chức tại Khoa Luật-Trường ĐHTH Quốc gia Maxcova. NXB "Lekxét", 2002; Trunov I.L. Bảo vệ các quyền cá nhân trong tố tụng hình sự. NXB Luật học. Maxcova, 2005 (tiếng Nga); v.v.

ĐTCTP có thể được hiểu là hoạt động lập pháp và giải thích pháp luật (ở cấp độ lập pháp) trong lĩnh vực TPHS (PLHS, pháp luật TTHS, pháp luật THAHS và các quy phạm pháp luật khác có liên quan) nhằm đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS đạt được hiệu quả và các mục đích của nó. Từ khái niệm đã nêu và trên cơ sở phân tích yếu tố đảm bảo đang nghiên cứu này cho thấy, thực tiễn STPL về ĐTCTP có một loạt chức năng cơ bản như sau:

Chức năng thứ nhất là soạn thảo và ban hành mới các VBPL về hình sự, TTHS, THAHS và một số VBPL khác có liên quan đến hoạt động TPHS.

Chức năng thứ hai là sửa đổi, bổ sung các VBPL hiện hành về hình sự, TTHS, THAHS và một số VBPL khác về tổ chức có liên quan.

Chức năng thứ ba, hình thành nên hệ thống các VBPL của Nhà nước về ĐTCTP với tư cách là những cơ sở (căn cứ) pháp lý giúp cho các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án thực hiện tốt các thẩm quyền tương ứng do luật định để đạt được các mục đích của hệ thống TPHS.

Và cuối cùng, chức năng thứ tư là đưa ra những giải thích các quy định đã được nhà làm luật ghi nhận trong các VBPL này bởi cơ quan lập pháp hoặc cơ quan tư pháp cao nhất về hiến pháp của đất nước.

3. Định hướng chung nhằm nâng cao hiệu quả của yếu tố đảm bảo này. Từ việc nghiên cứu phương pháp tiếp cận vấn đề, khái niệm và chức năng của STPL về ĐTCTP với tư cách là một YTĐB cho hoạt động của hệ thống TPHS có thể nhận thấy rằng, trong giai đoạn xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay để có định hướng chung nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động lập pháp (nói chung) và lập pháp trong lĩnh vực TPHS (nói riêng) thì chúng ta cần phải nhìn thẳng vào sự thật để có sự đánh giá thống nhất và đúng đắn, khách quan và nghiêm túc trên một số bình diện chủ yếu dưới đây:

3.1. Thực trạng lập pháp hiện nay ở Việt Nam còn thể hiện một loạt các điểm hạn chế cần phải được tiếp tục suy ngẫm và khắc phục là: a) Rất ít các nhà làm luật chuyên nghiệp - Quốc hội không phải là cơ quan lập pháp chuyên nghiệp (vì số đại biểu Quốc hội chuyên trách hiện tại rất ít so với đại biểu Quốc hội kiêm nhiệm) nên ít đầu tư thời gian cho hoạt động lập pháp; b) Chưa có Ủy ban lập pháp của Quốc hội (mà thực ra cần phải sáp nhập Ban công tác lập pháp thuộc UBTV Quốc hội và Ủy ban Pháp luật của Quốc hội vào làm một cho bộ máy gọn nhẹ, tránh công kênh); c) Chưa thực thi chế định hiến pháp để đảm bảo tính tối thượng của hiến pháp trong hoạt động của bộ máy Nhà nước; d) Vẫn chưa có Ủy ban Giám sát tư pháp của Quốc hội để theo dõi và giám sát hoạt động việc chấp hành hiến pháp và pháp luật của các cơ quan bảo vệ PL và xét xử ở cấp cao nhất (như: Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Viện KSDNTC và TANDTC); v.v.

3.2. Trong quá trình ban hành các VBPL ở cấp hành pháp của Chính phủ cũng còn nhiều khiếm khuyết. Vì hiện nay có nhiều Nghị định của Chính phủ được soạn thảo bởi các “quan chức phòng giấy” (tức là chỉ suốt ngày ngồi đọc sách, nghiên cứu và tham khảo tài liệu nước ngoài trong bốn bức tường của cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo mà không hề có dù chỉ là một ngày làm công tác thực tiễn trong lĩnh vực tương ứng mà VBPL đó điều chỉnh) nên chúng không thể đi vào cuộc sống được. Chẳng hạn, hiện nay có những Nghị định của Chính phủ được soạn thảo có đến hàng chục điều luật mà tất cả các điều luật ấy không hề có tên gọi (đồng ý rằng, nếu quan chức nào do trình độ chuyên môn nghiệp vụ kém và kỹ thuật lập pháp yếu thì khó mà có thể ngồi để suy ngẫm, tổng hợp và khái quát nổi tư tưởng chung của từng điều luật để đặt tên gọi cho từng điều luật, nhưng nếu đã như vậy thì Nhà nước ta nên có cơ chế khác để soạn thảo VBPL chứ không nên “cố đấm ăn xôi” sử dụng các quan chức đó tham gia soạn thảo để họ khỏi bị quần chúng nhân dân chê cười

và các ban bè, đồng nghiệp không “tâm phục, khẩu phục”!). Chính do chưa thực thi chế định kiểm tra hiến pháp nên thời gian qua, báo chí và các phương tiện truyền thông đã nêu lên thực trạng vi hiến trong việc ban hành VBPL ở cấp hành pháp, thậm chí còn có cả Nghị định vi hiến hiện hành từ 2001 đến nay vì nó trái với Điều 4 của Hiến pháp năm 1992 khi *chống lại nguyên tắc tập trung dân chủ* - một trong những nguyên tắc quan trọng trong hoạt động của Đảng và Nhà nước Việt Nam; và chính bằng cách nghiêm nhiên hiện hành như vậy (với sự bảo trợ của cái mà người ta thường gọi là “mafia chính sách” hoặc là “tội phạm cổ cồn trắng” trong việc soạn thảo, trình ký các văn bản pháp quy²) nên suốt mấy năm qua Nghị định đó gây nên ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín của Đảng cầm quyền trong đội ngũ trí thức có trình độ cao của đất nước³.

3.3. Do đó, chưa cần bàn đến cơ chế soạn thảo và ban hành, nhưng rõ ràng có một sự thật hiển nhiên mà không ai có thể phủ nhận được là, bất kỳ một VBPL nào nói chung và trong lĩnh vực TPHS nói riêng nếu muốn có “hơi thở của cuộc sống”, thực sự đem lại lợi ích cho đời sống hàng ngày của đại đa số các tầng lớp nhân dân lao động (từ chị bán rau hay anh chạy xe ôm cho đến ông Bộ trưởng hay Chủ tịch nước) và không bị các chuyên gia pháp lý giỏi phê phán hoặc các nhà luật học có trình độ cao coi thường, thì VBPL đó nhất thiết phải đạt được *năm tiêu chí bắt buộc* của một quy phạm hay chế định pháp luật được coi là khả thi là: a) Về mặt thực tiễn, phải đáp ứng được kịp thời quan hệ xã hội đang tồn tại và cần phải được điều chỉnh bằng pháp luật; b) Về mặt logic pháp lý, phải nhất quán; c) Về mặt kỹ thuật lập pháp, phải chặt chẽ; d) Về mặt khoa học

phải chính xác và; đ) Về mặt ngôn ngữ, phải đơn giản và dễ hiểu.

III. Thực tiễn áp dụng pháp luật về đấu tranh chống tội phạm

1. *Phương pháp tiếp cận vấn đề.* Khi nghiên cứu nội hàm của thực tiễn áp dụng pháp luật (ADPL) về ĐTCTP với tư cách là một yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS trong NN PQ, chúng ta cần có nhận thức khoa học đúng đắn về phương pháp tiếp cận vấn đề dưới hai góc độ sau đây.

Thứ nhất, cần phải xem xét yếu tố đảm bảo này với tư cách là một lĩnh vực của hoạt động ADPL nói chung thuộc nhánh quyền hành pháp của các cơ quan bảo vệ PL (các cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát và cơ quan THAHS) và nhánh quyền tư pháp (Tòa án). Dưới góc độ này, thực tiễn ADPL về ĐTCTP đóng vai trò là một yếu tố đảm bảo quan trọng cho hoạt động của hệ thống TPHS vì nó chính là việc các cơ quan TPHS có thẩm quyền áp dụng trong thực tiễn các quy định trong các VBPL về hình sự, TTHS, THAHS và trong một số trường hợp, cả một số các quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động TPHS (như: tổ chức các Cơ quan điều tra hình sự, tổ chức các hoạt động đảm bảo cho quá trình điều tra sơ bộ truy nã kẻ phạm tội, kiểm tra tin nhắn, điện thoại, thư tín của công dân, v.v) nhằm các mục đích sau: 1) Đạt được hiệu quả cao trong hoạt động xét xử; 2) Đưa ra các phán quyết đối với những vụ án hình sự; 3) Giải quyết vấn đề TNHS của người phạm tội, một cách công minh, có căn cứ và đúng pháp luật; 4) Bảo vệ chế độ hiến định, nhân thân, các quyền và tự do của con người và của công dân, cũng như hòa bình và an ninh của nhân loại; 5) Hỗ trợ cho cuộc đấu tranh phòng và chống các tội phạm, cải tạo, giáo dục tốt những người bị kết án và tái hòa nhập họ trở về với cuộc sống của cộng đồng; 6) Góp phần đưa các nguyên tắc được thừa nhận chung của NN PQ vào đời sống thực tế. Yếu tố đảm bảo này với tư cách là một dạng của thực tiễn pháp lý trong lĩnh vực TPHS (mà trong đó thực tiễn xét xử là cơ bản, điển hình và quan trọng nhất). Dưới góc độ này,

² Xem cụ thể hơn: Phạm Thành Khương. Đấu tranh chống tội phạm cổ cồn trắng. Trong Báo “Pháp luật Việt Nam” của Bộ Tư pháp, ngày 26/9/2005, tr.9.

³ Xem cụ thể hơn: Lê Cẩm. Các nguyên tắc cơ bản của cải cách tư pháp trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, Tạp chí Tòa án nhân dân, số (1) tháng 1/2006, tr.13-15.

thực tiễn ADPL về ĐTCTP đóng vai trò là một yếu tố đảm bảo quan trọng cho hoạt động của hệ thống TPHS vì nó chính là việc các cơ quan TPHS có thẩm quyền cụ thể hóa trong thực tiễn các quy định trong các VBPL về hình sự, TTHS, THAHS và trong một số trường hợp, cả một số quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động TPHS (như: tổ chức các Cơ quan điều tra hình sự, tổ chức các hoạt động đảm bảo cho quá trình điều tra sơ bộ, truy nã kẻ phạm tội, kiểm tra tin nhắn, điện thoại, thư tín của công dân, v.v) để: 1) Thông qua thực tiễn ADPL trong lĩnh vực TPHS (mà chủ yếu là thực tiễn xét xử) kiểm tra tính đúng đắn và hiệu quả của các quy định của pháp luật về ĐTCTP; 2) Bằng cách đó hỗ trợ cho việc tiếp tục hoàn thiện các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về ĐTCTP; 3) Góp phần chấn chỉnh, bổ sung và sửa đổi các luận điểm hiện hành, đồng thời đề xuất các luận điểm mới của các chuyên ngành khoa học trong lĩnh vực TPHS: tội phạm học, khoa học luật hình sự, khoa học luật TTHS và khoa học luật THAHS.

2. Khái niệm và chức năng của thực tiễn ADPL về ĐTCTP. Như vậy, từ hai phương pháp tiếp cận vấn đề đã nêu và trên cơ sở nghiên cứu hoạt động ADPL trong lĩnh vực TPHS⁴ ở một số NNPQ là các nước văn minh

⁴ Xem: Chẳng hạn như, Cùng cố pháp chế và đấu tranh chống tội phạm... (Sách đã dẫn); Tư pháp hình sự: Những khía cạnh hợp tác quốc tế... (Sách đã dẫn); Các nghiên cứu tội phạm học trên thế giới... (Sách đã dẫn); Gutxenkô K.Ph, Kóvalev M.A. Các cơ quan bảo vệ pháp luật... (Sách đã dẫn); Xavitxki V.M. Tổ chức quyền tư pháp ở Liên Bang Nga... (Sách đã dẫn); İnsakóv X.M. Tội phạm học nước ngoài... (Sách đã dẫn); Tkatrevxki Iu.M. Hệ thống tiến bộ của việc thi hành hình phạt... (Sách đã dẫn); Krutóva N.E, Xerebrennikóva A.V. Luật hình sự của các nước ngoài đương đại... (Sách đã dẫn); Lukasuk I.I, Haumóv A.V. Dẫn độ các bị cáo và những người bị kết án trong luật hình sự quốc tế... (Sách đã dẫn); Chỉ dẫn về công tác công tố. Hiệp hội Công tố viên quốc tế... (Sách đã dẫn); Xét xử hình sự tại Hoa Kỳ... (Sách đã dẫn); Milintruk V.V. Chế định tương trợ tư pháp đối với các vụ án hình sự... (Sách đã dẫn); Luật hình sự trong thế kỷ XXI... (Sách đã dẫn); Trunóv I.L. Bảo vệ các quyền cá nhân trong tố tụng hình sự... (Sách đã dẫn); v.v.

và phát triển cao trên thế giới cho phép đưa ra khái niệm đang nghiên cứu như sau: *Thực tiễn ADPL về ĐTCTP có thể được hiểu là hoạt động áp dụng các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực TPHS (PLHS, pháp luật TTHS, pháp luật THAHS và các quy phạm pháp luật khác có liên quan) nhằm đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS đạt được hiệu quả và các mục đích của nó.* Từ khái niệm đã nêu và trên cơ sở phân tích yếu tố đảm bảo đang nghiên cứu cho thấy, thực tiễn ADPL về ĐTCTP bao gồm một loạt chức năng cơ bản tương ứng với từng loại cơ quan TPHS có thẩm quyền là:

Chức năng thứ nhất - áp dụng các quy định trong VBPL về hình sự, TTHS và THAHS để tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử những vụ án hình sự và giải quyết vấn đề TNHS của những người phạm tội (như: định tội danh, quyết định hình phạt, các biện pháp cưỡng chế về hình sự khác hay các biện pháp THAHS hoặc các biện pháp tha miễn).

Chức năng thứ hai - đưa ra những giải thích các quy định đã được nhà làm luật ghi nhận trong các VBPL đó bởi cơ quan tư pháp cao nhất của đất nước (TANDTC) ở cấp độ ADPL.

Và cuối cùng, chức năng thứ ba - hình thành nên hệ thống những giải thích của thực tiễn xét xử với tư cách là những hướng dẫn có tính chất chỉ đạo đối với việc áp dụng thống nhất các quy phạm pháp luật về ĐTCTP và bằng cách đó, đảm bảo cho các cơ quan bảo vệ PL và Tòa án thực hiện tốt các thẩm quyền tương ứng do luật định, đồng thời đạt được các mục đích của hệ thống TPHS.

3. Định hướng chung nhằm nâng cao hiệu quả của yếu tố đảm bảo này. Từ việc nghiên cứu phương pháp tiếp cận vấn đề, khái niệm và chức năng của ADPL về ĐTCTP có thể nhận thấy rằng, trong giai đoạn xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay để có định hướng chung nhằm nâng cao hiệu quả của việc ADPL trong lĩnh vực TPHS thì chúng ta cần phải tiếp tục nghiên cứu để phân tích thực tiễn ĐTCTP để làm sao cho

thực tiễn ấy có được sự đánh giá cao và đúng đắn, chính xác và khách quan không chỉ bởi chính bản thân ban lãnh đạo, các cán bộ và công chức của các cơ quan bảo vệ PL và Tòa án, mà bởi cả các đại diện của báo giới và các phương tiện truyền thông, của các nhà khoa học, luật gia và các chuyên gia pháp lý, cùng dư luận của các tầng lớp nhân dân lao động trong nước và cộng đồng quốc tế.

IV. Các quy định của pháp luật (thực định) về đấu tranh chống tội phạm

1. *Phương pháp tiếp cận vấn đề.* Khi nghiên cứu nội hàm các quy định của pháp luật (thực định) về ĐTCTP với tư cách là một yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS trong NNPQ, chúng ta cần có nhận thức khoa học đúng đắn về phương pháp tiếp cận vấn đề dưới hai góc độ sau đây.

Thứ nhất, về cơ bản, cần phải xem xét yếu tố đảm bảo này với tư cách là một hệ thống các quy phạm pháp luật thống nhất thuộc lĩnh vực TPHS với ba hệ thống pháp luật cơ bản về ĐTCTP hợp thành (PLHS, pháp luật TTHS và pháp luật THAHS), đồng thời trong một số trường hợp cả một số quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động TPHS được ghi nhận trong các văn bản luật và dưới luật của Nhà nước. Dưới góc độ này, các quy định của pháp luật về ĐTCTP đóng vai trò là một yếu tố đảm bảo quan trọng cho hoạt động của hệ thống TPHS vì nó chính là các quy phạm và các chế định của ba ngành luật trong lĩnh vực TPHS được các cơ quan bảo vệ PL và Tòa án áp dụng trong thực tiễn ĐTCTP.

Thứ hai, cần phải xem xét YTĐB này với tư cách là một nguồn của các ngành pháp luật về ĐTCTP trong một quốc gia như là những căn cứ pháp lý cho hoạt động thực tiễn về TPHS của các cơ quan bảo vệ PL và Tòa án trong cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm. Dưới góc độ này, các quy định của pháp luật về ĐTCTP đóng vai trò là một yếu tố đảm bảo quan trọng cho hoạt động của hệ thống TPHS vì các quy định này (nằm trong các VBPL về hình sự, TTHS, THAHS và đối với một số trường hợp, nằm cả trong một số

VBPL khác có liên quan đến hoạt động TPHS như: tổ chức các Cơ quan điều tra hình sự, tổ chức các hoạt động đảm bảo cho quá trình điều tra sơ bộ, truy nã kẻ phạm tội, kiểm tra tin nhắn, điện thoại, thư tín của công dân, v.v) được các cơ quan TPHS có thẩm quyền áp dụng trong thực tiễn để: 1) Thông qua thực tiễn hoạt động TPHS (mà chủ yếu là thực tiễn xét xử) kiểm tra tính đúng đắn và hiệu quả của các quy định hiện hành của các ngành luật về ĐTCTP; 2) Bằng cách đó hỗ trợ cho việc tiếp tục hoàn thiện các quy định đó; 3) Góp phần chấn chỉnh, bổ sung và sửa đổi các luận điểm hiện hành, đồng thời đề xuất các luận điểm mới của các chuyên ngành khoa học trong lĩnh vực TPHS tội phạm học, khoa học luật hình sự, khoa học luật TTHS, và khoa học luật THAHS.

2. *Khái niệm và chức năng của yếu tố đảm bảo này.* Như vậy, trên cơ sở nghiên cứu hai phương pháp tiếp cận vấn đề đã nêu và phân tích các quy định của pháp luật về TPHS⁵ ở một số NNPQ là các nước văn minh và phát triển cao trên thế giới, cho phép đưa ra khái niệm đang nghiên cứu như sau: *Các quy định của pháp luật về ĐTCTP có thể được hiểu là hệ thống các quy phạm pháp luật thống nhất thuộc lĩnh vực TPHS tạo thành HTPL về ĐTCTP (bao gồm PLHS,*

⁵ Xem: Chẳng hạn như, Củng cố pháp chế và đấu tranh chống tội phạm... (Sách đã dẫn); Tư pháp hình sự: Những khía cạnh hợp tác quốc tế... (Sách đã dẫn); Các nghiên cứu tội phạm học trên thế giới... (Sách đã dẫn); Gutxenkô K.Ph, Kôvalev M.A. Các cơ quan bảo vệ pháp luật... (Sách đã dẫn); Xavitxki V.M. Tổ chức quyền tư pháp ở Liên Bang Nga... (Sách đã dẫn); Insakôv X.M. Tội phạm học nước ngoài... (Sách đã dẫn); Tkatrevxki Iu.M. Hệ thống tiến bộ của việc thi hành hình phạt... (Sách đã dẫn); Krulôva N.E, Xerebrennikôva A.V. Luật hình sự của các nước ngoài đương đại... (Sách đã dẫn); Lukasuk I.I, Haumôv A.V. Dẫn độ các bị cáo và những người bị kết án trong luật hình sự quốc tế... (Sách đã dẫn); Chỉ dẫn về công tác công tố. Hiệp hội Công tố viên quốc tế... (Sách đã dẫn); Xét xử hình sự tại Hoa Kỳ... (Sách đã dẫn); Milintruk V.V. Chế định tương trợ tư pháp đối với các vụ án hình sự... (Sách đã dẫn); Luật hình sự trong thế kỷ XXI... (Sách đã dẫn); Trunôv I.L. Bảo vệ các quyền cá nhân trong tố tụng hình sự... (Sách đã dẫn); v.v.

pháp luật TTHS và pháp luật THAHS), cũng như một số quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động TPHS với tư cách là những căn cứ pháp lý nhằm đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS đạt được hiệu quả và các mục đích của nó. Từ khái niệm đã nêu và trên cơ sở phân tích yếu tố đảm bảo đang nghiên cứu cho thấy, các quy định của pháp luật về ĐTCTP bao gồm một loạt chức năng cơ bản tương ứng với từng loại cơ quan TPHS có thẩm quyền là:

Chức năng thứ nhất - các quy định của pháp luật về ĐTCTP đóng vai trò quan trọng là các nguồn trực tiếp của luật hình sự, luật TTHS và luật THAHS quốc gia trong việc đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Chức năng thứ hai - các quy định của pháp luật về ĐTCTP là công cụ pháp lý hữu hiệu để bảo vệ một cách vững chắc chế độ hiến định, nhân thân, các quyền và tự do của con người và của công dân, cũng như hòa bình và an ninh của nhân loại tránh khỏi sự xâm hại của tội phạm, đồng thời cải tạo, giáo dục những người bị kết án và tái hòa nhập họ trở về với cuộc sống của cộng đồng, góp phần đưa các nguyên tắc được thừa nhận chung của NNQ vào đời sống thực tế.

Và cuối cùng, chức năng thứ ba - các quy định của pháp luật về ĐTCTP với tư cách là những cơ sở (căn cứ) pháp lý và bằng cách đó, hình thành nên hệ thống các VBPL thực định của Nhà nước về ĐTCTP để đảm bảo cho các cơ quan bảo vệ PL và Tòa án thực hiện tốt các thẩm quyền tương ứng do luật định để đạt được các mục đích của hệ thống TPHS.

3. Định hướng chung nhằm nâng cao hiệu quả của yếu tố đảm bảo này. Từ việc nghiên cứu phương pháp tiếp cận vấn đề, khái niệm và chức năng của các quy định của pháp luật về ĐTCTP có thể nhận thấy rằng, trong giai đoạn xây dựng NNQ Việt Nam hiện nay, để có định hướng chung nhằm nâng cao hiệu quả của các quy định này trong lĩnh vực TPHS thì chúng ta cần phải tiếp tục nghiên cứu để phân tích các ưu điểm và nhược điểm, cũng như những bất

cập và hạn chế của chúng sao cho các quy định đó có được sự đánh giá cao và đúng đắn, chính xác và khách quan không chỉ bởi chính bản thân ban lãnh đạo, các cán bộ và công chức của cơ quan lập pháp có thẩm quyền soạn thảo và ban hành các VBPL về ĐTCTP mà bởi cả các đại diện của báo giới và các phương tiện truyền thông, của các nhà khoa học, luật gia và các chuyên gia pháp lý, cùng dư luận của các tầng lớp nhân dân lao động trong nước và cộng đồng quốc tế.

V. Các chuyên ngành khoa học pháp lý về đấu tranh chống tội phạm

1. Phương pháp tiếp cận vấn đề. Khi nghiên cứu nội hàm các chuyên ngành KHPL về ĐTCTP với tư cách là một yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS trong NNQ, chúng ta cần có nhận thức khoa học đúng đắn phương pháp tiếp cận vấn đề dưới hai góc độ dưới đây.

Thứ nhất, cần phải xem xét yếu tố đảm bảo này với tư cách là một hệ thống những vấn đề lý luận của các chuyên ngành KHPL trong lĩnh vực TPHS bao gồm ba chuyên ngành KHPL cơ bản về ĐTCTP hợp thành là: 1) Khoa học luật hình sự, 2) Khoa học luật TTHS và 3) Khoa học luật THAHS do các nhà khoa học, luật gia nghiên cứu và soạn thảo để công bố trên sách báo pháp lý thuộc lĩnh vực TPHS. Dưới góc độ này, các chuyên ngành KHPL về ĐTCTP đóng vai trò là một yếu tố đảm bảo quan trọng cho hoạt động của hệ thống TPHS vì chính nó hình thành nên kho tàng lý luận của các học thuyết, tư tưởng, quan niệm và luận điểm khoa học về sự xuất hiện và hình thành, các quy luật phát triển và tồn tại, vai trò và tính quyết định xã hội, v.v của các quy phạm và các chế định thuộc ba ngành luật trong lĩnh vực TPHS đã nêu của một đất nước.

Thứ hai, cần phải xem xét yếu tố đảm bảo này với tư cách là một lĩnh vực sinh hoạt (thể hiện) của ba ngành luật về TPHS (luật hình sự, luật TTHS và luật THAHS) bên cạnh hai lĩnh vực khác (pháp luật thực định và thực tiễn áp dụng). Dưới góc độ này, các

chuyên ngành KHPL về ĐTCTP đóng vai trò là một yếu tố đảm bảo quan trọng cho hoạt động của hệ thống TPHS vì chính bằng việc thể hiện dưới dạng các xuất bản phẩm khoa học (như: sách, báo, tạp chí, giáo trình, kỷ yếu khoa học, v.v) trong lĩnh vực TPHS các học thuyết, tư tưởng, quan niệm và luận điểm khoa học về sự xuất hiện và hình thành, các quy luật phát triển và tồn tại, vai trò và tính quyết định xã hội, v.v, của các quy phạm và các chế định thuộc ba ngành luật trong lĩnh vực TPHS đã nêu góp phần chỉ ra những khiếm khuyết của các quy phạm hoặc các chế định nào đó trong các VBPL thực định hiện hành hoặc những sai sót nhất định của các cơ quan bảo vệ PL và Tòa án trong việc áp dụng các quy phạm hoặc các chế định đó.

2. *Khái niệm và chức năng của các chuyên ngành KHPL về ĐTCTP.* Như vậy, từ hai phương pháp tiếp cận vấn đề đã nêu trên đây và phân tích các KHPL về TPHS⁶ ở một số NNQ là các nước văn minh và phát triển cao trên thế giới cho phép đưa ra khái niệm đang nghiên cứu như sau: *các chuyên ngành KHPL về ĐTCTP là hệ thống những vấn đề lý luận của ba chuyên ngành khoa học cơ bản tương ứng với ba ngành luật trong lĩnh vực TPHS khoa học luật hình sự*

⁶ Xem: Chẳng hạn như, Củng cố pháp chế và đấu tranh chống tội phạm... (Sách đã dẫn); Tư pháp hình sự: Những khía cạnh hợp tác quốc tế... (Sách đã dẫn); Các nghiên cứu tội phạm học trên thế giới... (Sách đã dẫn); Gutxenkô K.Ph; Kôvalev M.A. Các cơ quan bảo vệ pháp luật... (Sách đã dẫn); Xavitxki V.M. Tổ chức quyền tư pháp ở Liên Bang Nga... (Sách đã dẫn); Insakov X.M. Tội phạm học nước ngoài... (Sách đã dẫn); Tkatrevxki Iu.M. Hệ thống tiến bộ của việc thi hành hình phạt... (Sách đã dẫn); Kruđova N.E, Xerebrennikova A.V. Luật hình sự của các nước ngoài đương đại... (Sách đã dẫn); Lukasuk I.I, Haumov A.V. Dân độ các bị cáo và những người bị kết án trong luật hình sự quốc tế... (Sách đã dẫn); Chỉ dẫn về công tác công tố. Hiệp hội Công tố viên quốc tế... (Sách đã dẫn); Xét xử hình sự tại Hoa Kỳ... (Sách đã dẫn); Milintruk V.V. Chế định tương trợ tư pháp đối với các vụ án hình sự... (Sách đã dẫn); Luật hình sự trong thế kỷ XXI... (Sách đã dẫn); Trunov I.L. Bảo vệ các quyền cá nhân trong tố tụng hình sự... (Sách đã dẫn); v.v.

(1), khoa học luật TTHS (2) và khoa học luật THAHS (3) có tác dụng góp phần đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS đạt được hiệu quả và các mục đích của nó. Từ khái niệm đã nêu và trên cơ sở phân tích yếu tố đảm bảo đang nghiên cứu cho thấy, các chuyên ngành KHPL về ĐTCTP bao gồm một loạt chức năng cơ bản tương ứng với ba ngành luật trong lĩnh vực TPHS là:

2.1. Chức năng thứ nhất - các chuyên ngành KHPL về ĐTCTP với tư cách là hệ thống những luận điểm có tính chất nền tảng trong khoa học luật hình sự, khoa học luật TTHS và khoa học luật THAHS của một quốc gia góp phần hình thành nên kho tàng lý luận của những vấn đề có tính chất học thuật về các biện pháp TPHS để đấu tranh phòng và chống tội phạm.

2.2. Chức năng thứ hai - các chuyên ngành KHPL về ĐTCTP thông qua các học thuyết, tư tưởng, quan niệm và luận điểm khoa học về sự xuất hiện và hình thành, các quy luật phát triển và tồn tại, vai trò và tính quyết định xã hội, v.v của các quy phạm và các chế định thuộc ba ngành luật trong lĩnh vực TPHS đã nêu làm sáng tỏ về mặt lý luận các kiến giải lập pháp (KGLP) hoặc các kiến giải khoa học (KGKH) đối với việc bảo vệ một cách vững chắc chế độ hiến định, nhân thân, các quyền và tự do của con người và của công dân, cũng như hòa bình và an ninh của nhân loại tránh khỏi sự xâm hại của tội phạm, đồng thời cải tạo, giáo dục những người bị kết án và tái hòa nhập họ trở về với cuộc sống của cộng đồng, góp phần đưa các nguyên tắc được thừa nhận chung của NNQ vào đời sống thực tế.

2.3. Và cuối cùng, chức năng thứ ba - các chuyên ngành KHPL về ĐTCTP thông qua các học thuyết, tư tưởng, quan niệm và luận điểm khoa học về sự xuất hiện và hình thành, các quy luật phát triển và tồn tại, vai trò và tính quyết định xã hội, v.v của các quy phạm và các chế định thuộc ba ngành luật trong lĩnh vực TPHS đã nêu là phân tích, lý giải và chỉ ra những khiếm khuyết của các quy phạm hoặc các chế định nào đó trong các VBPL

thực định hiện hành hoặc những sai sót nhất định của các cơ quan bảo vệ PL và Tòa án trong việc áp dụng các quy phạm hoặc các chế định đó và bằng cách đó, hình thành nên hệ thống các VBPL thực định của Nhà nước về ĐTCTP để đảm bảo cho các cơ quan bảo vệ PL và Tòa án thực hiện tốt các thẩm quyền tương ứng do luật định để đạt được các mục đích của hệ thống TPHS.

3. Định hướng chung nhằm nâng cao hiệu quả của yếu tố đảm bảo này. Từ việc nghiên cứu phương pháp tiếp cận vấn đề, khái niệm và chức năng của các chuyên ngành KHPL về ĐTCTP có thể nhận thấy rằng, trong giai đoạn xây dựng NNPQ Việt Nam hiện nay để có định hướng chung nhằm nâng cao tác dụng của các nghiên cứu lý luận thuộc các chuyên ngành KHPL đã nêu đối với thực tiễn TPHS thì chúng ta cần phải tiếp tục nghiên cứu để phân tích các ưu điểm và nhược điểm, cũng như những bất cập và hạn chế của chúng sao cho các nghiên cứu đó có được sự đánh giá cao và đúng đắn, chính xác và khách quan không chỉ bởi chính bản thân ban lãnh đạo, các nhà khoa học, luật gia của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu KHPL mà bởi cả các đại diện của báo giới và các phương tiện truyền thông, của các đồng nghiệp là cán bộ thực tiễn của các cơ quan bảo vệ PL và Tòa án, cùng dư luận của các tầng lớp nhân dân lao động trong nước và cộng đồng quốc tế.

VI. Đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp

1. Phương pháp tiếp cận vấn đề. Khi nghiên cứu nội hàm đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực ĐTCTP của các cơ quan lập pháp, hành pháp và Tòa án với tư cách là một yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS trong NNPQ, chúng ta cần có nhận thức khoa học đúng đắn về phương pháp tiếp cận vấn đề dưới hai góc độ sau đây.

Thứ nhất, cần phải xem xét yếu tố đảm bảo này với tư cách là một bộ phận hợp thành

trong tổng thể đội ngũ cán bộ, công chức của bộ máy công quyền chuyên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc ĐTCTP. Dưới góc độ này, có thể nhận thấy rằng, đội ngũ cán bộ này là một yếu tố đảm bảo rất quan trọng cho hoạt động của hệ thống TPHS vì nó bao gồm: 1) Các cán bộ, công chức chuyên làm công tác nghiên cứu, soạn thảo và ban hành các VBPL về TPHS thuộc cơ quan lập pháp (Quốc hội, Nghị viện, v.v); 2) Các cán bộ, công chức chuyên làm công tác nghiên cứu, công tác thực tiễn BVPL thuộc các cơ quan hành pháp (các cơ quan Điều tra, Viện công tố, cơ quan THAHS, v.v) và; 3) Các cán bộ, công chức chuyên làm công tác nghiên cứu, công tác xét xử về hình sự thuộc cơ quan tư pháp (Tòa án).

Thứ hai, cần phải xem xét yếu tố đảm bảo này với tư cách chỉ là một số người chuyên làm nhiệm vụ tiến hành tố tụng đối với các vụ án hình sự và thi hành các bản án hình sự đang trực tiếp làm công tác thực tiễn ĐTCTP. Dưới góc độ này, có thể nhận thấy rằng, đội ngũ cán bộ này là một yếu tố đảm bảo rất quan trọng cho hoạt động của hệ thống TPHS vì nó bao gồm: 1) Các cán bộ, công chức chuyên làm công tác thực tiễn BVPL thuộc các cơ quan hành pháp (các cơ quan Điều tra, Viện công tố, cơ quan THAHS, v.v, và; 2) Các cán bộ, công chức chuyên làm công tác xét xử về hình sự thuộc cơ quan tư pháp (Tòa án).

2. Khái niệm và chức năng của đội ngũ cán bộ đã nêu. Như vậy, từ hai phương pháp tiếp cận vấn đề đã nêu và trên cơ sở phân tích đội ngũ cán bộ đang công tác trong hệ thống TPHS⁷ ở một số NNPQ là các nước

⁷ Xem: Chẳng hạn như, Củng cố pháp chế và đấu tranh chống tội phạm... (Sách đã dẫn); Tư pháp hình sự: Những khía cạnh hợp tác quốc tế... (Sách đã dẫn); Các nghiên cứu tội phạm học trên thế giới... (Sách đã dẫn); Gutxenkô K.Ph, Kóvalev M.A. Các cơ quan bảo vệ pháp luật... (Sách đã dẫn); Xayitxki V.M. Tổ chức quyền tư pháp ở Liên Bang Nga... (Sách đã dẫn); Insakov X.M. Tội phạm học nước ngoài... (Sách đã dẫn); Tkatrexki Iu.M. Hệ thống tiến bộ của việc thi hành hình phạt... (Sách đã dẫn); Krulova N.E,

văn minh và phát triển cao trên thế giới cho phép đưa ra khái niệm đang nghiên cứu như sau: *Đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực ĐTCTP của các cơ quan lập pháp, hành pháp và Tòa án là những người chuyên thực hiện các chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu, soạn thảo và ban hành các văn bản về TPHS, cũng như nghiên cứu và trực tiếp tiến hành tố tụng đối với các vụ án hình sự và thi hành các bản án hình sự nhằm góp phần đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS đạt được hiệu quả và mục đích của nó.* Từ khái niệm đã nêu và trên cơ sở phân tích yếu tố đảm bảo đang nghiên cứu cho thấy, đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực ĐTCTP của các cơ quan lập pháp, hành pháp và Tòa án có một loạt chức năng cơ bản tương ứng với từng loại cơ quan TPHS có thẩm quyền là:

Chức năng thứ nhất (thuộc nhánh quyền lực lập pháp), chuyên trách thực hiện hoạt động sáng tạo PL về ĐTCTP như công tác nghiên cứu và trực tiếp xây dựng và ban hành các văn bản PL về hình sự, TTHS, THAHS và một số VBPL khác có liên quan đến lĩnh vực TPHS.

Chức năng thứ hai (thuộc nhánh quyền lực hành pháp), chuyên trách thực hiện hoạt động thực tiễn BVPL, tức là trực tiếp ADPL về ĐTCTP (bao gồm các VBPL về hình sự, TTHS, THAHS và một số VBPL khác có liên quan đến lĩnh vực TPHS như *điều tra* (1) và *truy tố* (2) những vụ án hình sự, cũng như *thi hành* (3) các bản án hình sự.

Và cuối cùng, chức năng thứ ba (thuộc nhánh quyền lực tư pháp), chuyên trách thực

hiện hoạt động thực tiễn xét xử (tài phán) và đưa ra các phán quyết đối với những vụ án hình sự, tức là trực tiếp ADPL về ĐTCTP (bao gồm các VBPL về hình sự, TTHS, THAHS và một số VBPL khác có liên quan đến lĩnh vực TPHS để giải quyết vấn đề TNHS của người phạm tội như: định tội danh, quyết định hình phạt, các biện pháp cưỡng chế về hình sự khác hoặc các biện pháp tha miễn).

3. *Định hướng chung nhằm nâng cao hiệu quả của yếu tố đảm bảo này.* Từ việc nghiên cứu phương pháp tiếp cận vấn đề, khái niệm và chức năng của đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực ĐTCTP của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp với tư cách là một yếu tố đảm bảo cho hoạt động của hệ thống TPHS có thể nhận thấy rằng, đội ngũ này có thẩm quyền thực hiện các chức năng cơ bản liên quan đến các hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực TPHS (như: soạn thảo các VBPL, điều tra, truy tố, xét xử và, thi hành các bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật). Chính vì vậy, trong giai đoạn xây dựng NNQP Việt Nam hiện nay để có định hướng chung nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực ĐTCTP của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, thì chúng ta cần phải tiếp tục nghiên cứu để phân tích các ưu điểm và nhược điểm, cũng như những bất cập và hạn chế của đội ngũ này sao cho họ không chỉ phải có đạo đức nghề nghiệp tốt và trình độ chuyên môn giỏi, kỹ năng nghiệp vụ vững chắc và kiến thức pháp luật sâu rộng để đáp ứng được các yêu cầu (đòi hỏi) của thực tiễn công cuộc CCTP. Ngoài ra, họ còn phải có được sự đánh giá cao và đúng đắn, chính xác và khách quan không chỉ bởi chính bản thân ban lãnh đạo của chính các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, mà bởi cả các nhà khoa học, luật gia của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu KHPL, cũng như các đại diện của báo giới và các phương tiện truyền thông, các tầng lớp nhân dân lao động trong nước và cộng đồng quốc tế.

Xerebrennikóva A.V. Luật hình sự của các nước ngoài đương đại... (Sách đã dẫn); Lukasuk I.I, Haumón A.V. Dẫn độ các bị cáo và những người bị kết án trong luật hình sự quốc tế... (Sách đã dẫn); Chỉ dẫn về công tác công tố. Hiệp hội Công tố viên quốc tế... (Sách đã dẫn); Xét xử hình sự tại Hoa Kỳ... (Sách đã dẫn); Milintruk V.V. Chế định tương trợ tư pháp đối với các vụ án hình sự... (Sách đã dẫn); Luật hình sự trong thế kỷ XXI... (Sách đã dẫn); Trunov I.L. Bảo vệ các quyền cá nhân trong tố tụng hình sự... (Sách đã dẫn); v.v.